



Phật giáo vùng Tây Bắc qua các kỳ Đại hội của GHPGVN

ISSN: 2734-9195

14:30 19/11/2025

Phật giáo Tây Bắc đã phát huy vai trò không chỉ trong lĩnh vực tôn giáo mà còn trong công tác từ thiện, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển du lịch cộng đồng và thích ứng công nghệ.

Tác giả: **PGS TS Nguyễn Hồng Dương - ThS. Kim Thanh Sản**

Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 11/2025

Tóm tắt: Bài viết phân tích tiến trình phát triển của Phật giáo vùng Tây Bắc trong mối liên hệ với đường lối và định hướng của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) qua các kỳ Đại hội. Trên cơ sở tiếp cận liên ngành và phân tích tư liệu, bài viết chỉ ra rằng từ Đại hội III (1992-1997), vấn đề phát triển Phật giáo ở vùng sâu, vùng xa bắt đầu được đặt ra và từ Đại hội VII (2012-2017) trở đi đã đạt bước ngoặt khi hoàn thiện tổ chức Ban Trị sự ở tất cả sáu tỉnh Tây Bắc.

Phật giáo không chỉ đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng mà còn khẳng định vai trò trong an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển du lịch cộng đồng của vùng. Bên cạnh thành quả, thách thức lớn vẫn hiện hữu, đặc biệt là sự thiếu hụt nhân sự tăng ni, hạn chế về cơ sở hạ tầng và quản trị tổ chức.

Trong bối cảnh sáp nhập tỉnh theo Nghị quyết 202/2025/QH15, Phật giáo Tây Bắc đứng trước cơ hội tập trung nguồn lực để phát triển bền vững, đồng thời khẳng định vị trí trong khối đại đoàn kết dân tộc và sự nghiệp hoàng dương pháp.

Từ khóa: Phật giáo Tây Bắc; GHPGVN; Đại hội GHPGVN; an sinh xã hội; phát triển bền vững



Chùa Trúc Lâm Hưng Quốc, Sơn La - Ảnh: Suu tầm

1. Đặt vấn đề

Vùng Tây Bắc là một không gian địa văn hóa đặc thù của Việt Nam, bao gồm các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Hòa Bình, Yên Bái và Lào Cai. Đây là khu vực có vị trí chiến lược cả về quốc phòng, an ninh, lẫn giao lưu văn hóa, kinh tế; đồng thời là địa bàn cư trú của gần 40 dân tộc thiểu số, với sự đa dạng về tín ngưỡng, tôn giáo. Bên cạnh các tôn giáo như Tin Lành, Công giáo, và những hình thức tín ngưỡng khác, Phật giáo cũng hiện diện và từng bước khẳng định vai trò của mình trong đời sống xã hội Tây Bắc. Mặc dù số lượng tăng ni và Phật tử ở khu vực này chưa nhiều so với vùng đồng bằng, nhưng Phật giáo đã có những đóng góp quan trọng cho an sinh xã hội, giáo dục đạo đức, bảo vệ môi trường và đoàn kết cộng đồng.

Từ khi GHPGVN được thành lập năm 1981, qua các kỳ Đại hội đã lần lượt xác định những định hướng phát triển toàn diện cho Phật giáo cả nước, trong đó có Phật giáo ở vùng sâu, vùng

1. Nếu như các Đại hội I và II chủ yếu tập trung củng cố hệ thống tổ chức Giáo hội, thì từ Đại hội III (1992-1997) trở đi, chủ trương quan tâm đến vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số đã được đặt ra. Điều này mở ra một tiến trình dài hơi để Phật giáo có thể thâm nhập và phát triển tại Tây Bắc, dù gặp nhiều khó khăn về nhân lực, kinh phí và cơ sở vật chất.

Kể từ tháng 07/2025, việc hợp nhất các tỉnh (như Yên Bái nhập với Lào Cai, Hòa Bình nhập với Phú Thọ và Vĩnh Phúc), đây vừa là cơ hội để tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản trị Phật sự, vừa là thách thức trong việc đảm bảo sự

liên tục và ổn định của hoạt động tôn giáo ở vùng cao, nơi lực lượng tăng ni còn mỏng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đường lối, định hướng chung của GHPGVN đối với Phật giáo vùng Tây Bắc qua các kỳ Đại hội

2.1.1. Khái quát lịch sử Phật giáo Tây Bắc

Tiểu vùng Tây Bắc, gồm sáu tỉnh Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Yên Bái và Lào Cai, là một không gian địa văn hóa đặc thù của miền núi phía Tây Bắc bộ, có đường biên giới với Lào và Trung Quốc, đồng thời là nơi cư trú của gần 40 dân tộc thiểu số. Vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh, điều kiện kinh tế - xã hội còn hạn chế, cùng đặc điểm địa hình cao, chia cắt mạnh khiến khu vực này vừa là nơi mở cho sự giao lưu văn hóa nhưng cũng vừa là thách thức lớn cho sự lan tỏa, ổn định của các tôn giáo, trong đó có Phật giáo.

Các dấu tích, di vật về khảo cổ cho thấy Phật giáo từng hiện diện ở Tây Bắc từ khá sớm. Ở Sơn La, chùa Chiền Viện (Vật Hồng, Mộc Châu) được Cẩm Trọng cho rằng có thể được xây dựng vào thế kỷ XIII bởi đồng bào dân tộc Thái Mộc Châu và ý nghĩa của địa danh nơi xây chùa - bản “Vật” chính là âm đọc trại của từ “Phật”. Theo Đại Nam nhất thống chí viết vào giữa thế kỷ XIX có ghi lại thì chùa Chiền Viện (tức di tích Chùa Vật Hồng ngày nay) đã là một kiến trúc Phật giáo lớn ở miền núi phía Bắc: “ở xã Mộc Thượng thuộc châu Mộc, có 1 pho tượng lớn, 8 pho tượng vừa, 56 pho tượng nhỏ đều bằng đồng, 2 pho tượng bằng thiếc, 1 pho tượng bằng ngà” (1). Tuy vậy từ khoảng năm 1947, cho đến các giai đoạn kháng chiến chống Pháp, Mỹ chùa bị tàn phá nghiêm trọng, nay chỉ còn lại nền chùa khoảng 100m² với các mảng tường xây bằng đá và vòm cửa đã xuống cấp, một số trụ cột lộ phần cột gỗ bên trong mục nát và hai bệ thờ.

Vi Văn An trong nghiên cứu của mình chỉ ra rằng các tháp Mường Luân, Chiềng Sơ (Điện Biên), Mường Bám, Mường Và (Sơn La) được xây dựng từ khoảng cuối thế kỷ XI-XIV (bao gồm cả các vùng đất thuộc phạm vi phía bên Việt Nam và các mường phía Đông của Lào). Tuy nhiên, các chùa tháp chỉ mới du nhập vào đến các mường Thái sát khu vực biên giới (2).

Tại Yên Bái, các dấu tích khảo cổ cũng ghi nhận sự xuất hiện sớm của Phật giáo, chùa Hang Úc (Tân Lập, Lục Yên) ghi nhận các di vật mang phong cách Trần kết hợp văn hoá Chăm có niên đại thế kỷ XIII-XIV. Ở Hòa Bình, Phật giáo cũng xuất hiện tương đối sớm với các dấu tích tại chùa Thông (xã Tú Sơn), chùa Kim Bôi, chùa An Linh (xã Yên Bồng)... Tại Lào Cai, chùa Tân Bảo ở thành phố Lào Cai

được coi là ngôi chùa cổ nhất còn lại; tài liệu ghi nhận niên đại xây dựng năm 1900, nhưng theo truyền khẩu Phật giáo đã có mặt từ thời Trần, gắn với cộng đồng người Kinh di cư (3). Nhìn chung, trước thế kỷ XX, Phật giáo ở Tây Bắc tồn tại rải rác, gắn với một số cộng đồng di cư và các tuyến giao thương khu vực biên giới Việt - Lào nhưng chưa hình thành được mạng lưới bền vững.

Trong giai đoạn hiện đại (trước năm 1981), hoạt động Phật giáo tại các tỉnh Tây Bắc hầu như chưa có biểu hiện rõ nét. Phần lớn Phật tử chỉ thực hành lễ nghi tại gia đình, ở các cơ sở thờ tự nhỏ địa phương, hoặc đi lễ tại các tỉnh đồng bằng lân cận. Chiến tranh, điều kiện kinh tế khó khăn, cùng sự đa dạng tín ngưỡng dân gian đã làm Phật giáo khó phát triển thành tổ chức.

Sau khi **GHPGVN thành lập**, tiến trình tái thiết Phật giáo Tây Bắc bắt đầu. Nhưng buổi đầu, do thiếu tự viện và nhân sự, nhiều nơi hình thành mô hình đạo tràng cư sĩ tự phát, đóng vai trò duy trì tu học và nghi lễ; chẳng hạn tại Sơn La hình thành một số đạo tràng như Đạo tràng Sơn Pháp (2011), Đạo tràng Từ Tâm (2012)... buổi đầu đều mang tính tự phát do một số tu/cư sĩ lập nên. Đây được coi là “cầu nối” để bảo tồn đời sống Phật giáo trước khi có tổ chức cấp tỉnh.

Ban Đại diện Phật giáo ra đời như tổ chức tiền đề, trước khi nâng cấp thành Ban Trị sự cấp tỉnh trong giai đoạn 2012-2015. Đây được coi là bước ngoặt lịch sử, khi cả sáu tỉnh Tây Bắc đều lần lượt thành lập Ban Trị sự: Hòa Bình, Yên Bái, Lào Cai (2012); Sơn La (2014); Điện Biên (2014); và Lai Châu (2015, tỉnh cuối cùng).

Tỉnh	Năm thành lập BTS	Trụ sở
Hòa Bình	2012	TP. Hòa Bình (chùa Phật Quang) ⁽⁴⁾
Yên Bái	2012	Chùa Tùng Lâm, TP. Yên Bái ⁽⁵⁾
Lào Cai	2012	Chùa Tân Bảo, TP. Lào Cai ⁽⁶⁾
Sơn La	2014	Chùa Trúc Lâm Hưng Quốc, TP. Sơn La ⁽⁷⁾
Điện Biên	2014	Chùa Linh Quang, Điện Biên ⁽⁸⁾
Lai Châu	2015	Chùa Linh Sơn, TP. Lai Châu ⁽⁹⁾

Bảng 1: Năm thành lập và trụ sở Ban Trị sự GHPGVN các tỉnh Tây Bắc

Phật giáo Tây Bắc tuy còn non trẻ, cơ sở tự viện chưa nhiều, nhưng đã định hình diện mạo riêng. Điện Biên có 01 BTS cấp tỉnh, 05 điểm nhóm sinh hoạt (03 đã được đăng ký), với 577 tín đồ tại 187 hộ, phân bố ở 106 bản thuộc 46 xã, phường, thị trấn (10). Sơn La có gần 9.000 Phật tử sinh hoạt tại 2 chùa và 35 đạo tràng. Lào Cai phát triển mạnh từ cơ sở chùa Tân Bảo, gắn Phật giáo với hoạt động xã hội và môi trường. Yên Bái và Hòa Bình có nền tảng sớm hơn, hiện đã gắn kết sâu với công tác từ thiện xã hội. Lai Châu khẳng định dấu ấn mới qua việc ứng dụng công nghệ số và phát triển du lịch cộng đồng gắn với Phật giáo.

Từ những dữ liệu trên tạm chia lịch sử Phật giáo Tây Bắc thành ba giai đoạn: (1) hiện diện sớm nhưng gián đoạn (trung đại đến đầu cận đại), (2) tồn tại rải rác, chưa có tổ chức rõ ràng (thế kỷ XX, trước 1981) và (3) tái thiết và hoàn thiện tổ chức (từ sau năm 1981).

2.1.2. Đường lối, định hướng của GHPGVN đối với Phật giáo Tây Bắc qua các kỳ Đại hội

Trong tiến trình phát triển, các kỳ Đại hội GHPGVN đã thể hiện sự vận động rõ rệt về quan điểm đối với vùng sâu, vùng xa, trong đó có Tây Bắc. Nếu như Đại hội I (1981) và Đại hội II (1987) chủ yếu tập trung vào việc thống nhất hệ thống tổ chức Giáo hội, chưa có những định hướng cụ thể cho miền núi và biên giới, thì từ Đại hội III (1992-1997) đã bắt đầu đặt vấn đề phát triển Phật giáo ở những vùng xa xôi hẻo lánh. Văn kiện Đại hội III ghi rõ nhiệm vụ “khuyến khích Phật giáo địa phương tham gia vào công tác phát triển cộng đồng xã hội nông thôn, nhằm xây dựng một đời sống thiết thực hiện tại, như cung cấp kiến thức cơ bản về y tế công cộng, văn hoá xã hội, xây dựng tinh thần đoàn kết cho phật tử và cư dân ở những khu vực này” (11). Đây có thể coi là dấu mốc khởi đầu cho chính sách hướng đến vùng sâu, vùng xa của Giáo hội.

Sang Đại hội IV (1997-2002), báo cáo tổng kết nhiệm kỳ III thẳng thắn thừa nhận rằng tuy đã có chương trình nhưng việc phát triển văn hoá Phật giáo ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc còn “gặp khó khăn do thiếu sự quan tâm, kinh phí và nhân sự” (12). Nhiệm kỳ IV tiếp tục nhấn mạnh đến việc mở Tuệ Tĩnh đường, xây dựng niệm Phật đường, tổ chức lớp xoá mù chữ, và đặc biệt là in ấn kinh sách bằng tiếng dân tộc để phục vụ nhu cầu tín ngưỡng của đồng bào miền núi (13). Các kỳ Đại hội V (2002-2007) và VI (2007-2012) tiếp nối tinh thần đó, song có sự cụ thể hóa hơn khi đặt trọng tâm vào việc phát triển văn hóa Phật giáo tại vùng sâu, vùng xa thông qua việc nâng cao phòng đọc, ấn hành kinh sách, thành lập các lớp học chữ, đồng thời “lưu tâm giúp đỡ, tạo điều kiện cho tăng ni sinh ở vùng sâu, vùng xa” (14).

Bước ngoặt quan trọng xuất hiện ở Đại hội VII (2012-2017). Đây là giai đoạn mà Trung ương Giáo hội xác định rõ mục tiêu “hoàn thành việc thành lập Ban Trị sự ở 63/63 tỉnh, thành phố”, trong đó ưu tiên các tỉnh miền núi, biên giới và hải đảo. Văn kiện Đại hội VII chỉ ra rằng, đến thời điểm này vẫn còn một số tỉnh Tây Bắc như Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La gặp nhiều khó khăn trong việc thành lập tổ chức cấp tỉnh, chủ yếu do thiếu nhân sự và cơ sở vật chất (15). Tuy nhiên, chính định hướng kiên quyết này đã mở đường cho việc ra đời BTS GHPGVN tỉnh Lai Châu năm 2015 mốc đánh dấu sự xuất hiện tổ chức Phật giáo cấp tỉnh ở tất cả các tỉnh Tây Bắc.

Từ Đại hội VIII (2017-2022) đến Đại hội IX (2022-2027), định hướng đối với Tây Bắc đã chuyển từ “bao phủ tổ chức” sang “củng cố và nâng cao chất lượng”. Báo cáo Đại hội VIII ghi nhận hầu hết các tỉnh Tây Bắc đã có BTS cấp tỉnh, song còn non trẻ, cần tiếp tục đào tạo nhân sự trẻ, gắn hoạt động hồng pháp với an sinh xã hội. Đến Đại hội IX, GHPGVN khẳng định đã hoàn tất mạng lưới BTS ở cả nước, đồng thời đề ra phương hướng kiện toàn tổ chức ở cấp huyện, đặc biệt tại các tỉnh miền núi, hải đảo. Văn kiện cũng khuyến khích việc xây dựng cơ sở hạ tầng tôn giáo, phát triển chùa thuận Việt, và tích hợp chuyển đổi số, bảo vệ môi trường trong hoạt động phật sự (16).

Tóm lại, đường lối của GHPGVN đối với Phật giáo vùng Tây Bắc là một quá trình vận động liên tục: từ chỗ chưa được đề cập (Đại hội I, II), đến việc đặt vấn đề và thử nghiệm giải pháp (Đại hội III, VI), rồi nhấn mạnh tổ chức và nhân sự (Đại hội VII), và cuối cùng là hoàn thiện mạng lưới để hướng tới chất lượng và hội nhập (Đại hội VIII, IX). Sự vận động này phản ánh một chính sách có tính nhất quán và kế thừa, đồng thời cho thấy quyết tâm của Giáo hội trong việc đưa Phật giáo đến với đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng cao, biên giới, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

2.2. Thực tiễn Phật giáo Tây Bắc

Thực tiễn Phật giáo Tây Bắc trong hơn hai thập niên qua phản ánh rõ nét sự vận động từ ít sự xuất hiện của Phật giáo sang giai đoạn hình thành tổ chức và mở rộng ảnh hưởng xã hội. Việc thành lập BTS GHPGVN tại cả 6 tỉnh (Hòa Bình, Yên Bái, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La) đã khẳng định sự hiện diện chính thức của Giáo hội tại khu vực miền núi cao biên giới. Đặc biệt, Lai Châu là tỉnh cuối cùng thành lập BTS vào năm 2015, khép lại tình trạng “vùng trắng” Phật giáo cấp tỉnh trên phạm vi cả nước. Tiến trình này cho thấy sự gắn kết của Phật giáo với đời sống cộng đồng ngày càng sâu rộng, nhất là trong điều kiện đa dân tộc, đa tín ngưỡng đặc thù của khu vực.

Tỉnh	Cơ sở thờ tự	Số lượng Phật tử
Hoà Bình	>40 chùa, phần lớn nhỏ, phế tích; 03 chùa có trụ trì	>25.000
Yên Bái	34 chùa	~41.000
Lào Cai	7 chùa	~14.000
Sơn La	Chùa Hưng Quốc, Trung tâm Văn hóa Hàng Téch, phế tích Chiến Viện Vật Hồng và 35 đạo tràng	~9.000 (trong đó ~1.500 là đồng bào DTTS)
Điện Biên	Chùa Linh Quang và 5 điểm nhóm sinh hoạt	577 (187 hộ)
Lai Châu	2 chùa	~7.000

Bảng 2: Số lượng cơ sở thờ tự và Phật tử tại các tỉnh Tây Bắc (17)

Từ nền tảng tổ chức này, Phật giáo từng bước mở rộng các hoạt động gắn bó với xã hội, từ xây dựng cơ sở tự viện đến hình thành mạng lưới đạo tràng cư sĩ và triển khai các chương trình an sinh xã hội.

Hòa Bình là địa phương có nền Phật giáo ổn định, sớm có Ban Đại diện GHPGVN (2007) nhờ điều kiện lịch sử - văn hóa thuận lợi. Ngoài các hoạt động hoằng pháp, mô hình “Bếp ăn tình thương” tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, duy trì từ năm 2013, đã cung cấp hàng chục nghìn suất ăn miễn phí. Công tác nhân đạo đạt 1 tỷ đồng (2007- 2012), 1,817 tỷ đồng (2012-2017) và hơn 2,6 tỷ đồng (2017-2022). Đây là minh chứng điển hình cho việc Phật giáo Hòa Bình gắn bó chặt chẽ với nhu cầu thiết thực của cộng đồng.

Tại Yên Bái cho đến khoảng năm 1930, trên địa bàn đã có nhiều ngôi chùa được hình thành, là nơi sinh hoạt tín ngưỡng của nhân dân địa phương. Tuy nhiên, trải qua nhiều cuộc chiến tranh cùng những biến động của đời sống xã hội, sinh hoạt tôn giáo của Phật tử Yên Bái bị gián đoạn; nhiều ngôi chùa bị hư hại, một số nơi chỉ còn lại dấu tích. Có thời điểm, toàn tỉnh chỉ còn duy nhất một vị Ni sư trụ trì tại chùa Ngọc Am. Sau khi Ni sư viên tịch vào năm 1964, Phật giáo Yên Bái gần như không còn tăng ni hoạt động trong suốt nhiều thập niên. Phải đến năm 2004, khi GHPGVN bổ nhiệm tăng ni về trụ trì các chùa tại thị xã Yên Bái, sinh hoạt Phật giáo mới từng bước được khôi phục. Năm 2007, Ban Đại diện Phật giáo tỉnh Yên Bái được thành lập, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong quá trình tái thiết và phát triển tổ chức Giáo hội tại địa phương.

Từ đó đến nay, Phật giáo Yên Bái nổi bật với quy mô hoạt động từ thiện - xã hội ngày càng mở rộng. Trong giai đoạn 2007-2012, BTS tỉnh đã thực hiện công tác an sinh xã hội với tổng giá trị 2,018 tỷ đồng; nhiệm kỳ VII (2012-2017) tăng mạnh lên 16 tỷ đồng; và đến nhiệm kỳ VIII (2017- 2022) đạt gần 18,9 tỷ đồng. Các hoạt động chủ yếu tập trung vào việc hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, thể hiện rõ nét chức năng xã hội và tinh thần nhập thế của Phật giáo vùng cao trong thời kỳ hiện đại.

Phật giáo Lào Cai có nền tảng gắn liền với chùa Tân Bảo, ngôi chùa được xem là trung tâm Phật giáo của tỉnh. Trước năm 1992, sinh hoạt Phật giáo tại Lào Cai còn mờ nhạt, chủ yếu diễn ra trong phạm vi gia đình hoặc do tín đồ di chuyển sang các tỉnh lân cận để tham gia lễ bái. Đến năm 2012, khi BTS GHPGVN tỉnh Lào Cai chính thức được thành lập, đời sống Phật giáo địa phương nhanh chóng được khôi phục và phát triển. Đến năm 2016, toàn tỉnh có 4 vị sư trụ trì và 4 ngôi chùa trực thuộc sự quản lý của Giáo hội.

BTS Phật giáo tỉnh đã sớm thể hiện vai trò tích cực trong các hoạt động xã hội và nhân đạo. Năm 2013, BTS tổ chức nhiều đoàn thiện nguyện thăm và tặng quà cho các xã khó khăn, hỗ trợ tiền mặt, gạo, thiết bị trường học, cấp học bổng hàng tháng cho trẻ mồ côi, chăm sóc người già neo đơn, khám chữa bệnh và cấp thuốc miễn phí cho học sinh các trường dân tộc nội trú ở Mường Khương,

Si Ma Cai, Bắc Hà, Sa Pa và thành phố Lào Cai. Phật giáo Lào Cai cũng chú trọng mở rộng các hoạt động xã hội và môi trường thông qua phong trào “Phật giáo vì môi trường”: phóng sinh, tái tạo thủy sản, xây dựng mô hình “chùa xanh”, vận động Phật tử sống hài hòa với thiên nhiên. Đặc biệt, các mô hình câu lạc bộ như “Bác sĩ Phật tử”, “Cựu chiến binh Phật tử”, “Giáo viên Phật tử” đã góp phần huy động đông đảo tầng lớp xã hội tham gia công tác thiện nguyện. Ngoài ra, với việc thành lập Câu lạc bộ Phật tử trẻ Lào Cai, BTS thường xuyên tổ chức các khóa tu mùa hè cho thanh thiếu niên Phật tử tại tỉnh.

Nhờ những nỗ lực ấy, công tác an sinh xã hội của Phật giáo Lào Cai trong những năm qua đạt kết quả rõ rệt: trong giai đoạn 2012-2017, tổng giá trị từ thiện đạt 9,35 tỷ đồng, và đến nhiệm kỳ 2017-2022 đã tăng lên 30 tỷ đồng. Phật giáo Lào Cai vì thế ngày càng khẳng định vai trò tích cực của mình trong đời sống tinh thần, văn hóa và xã hội của vùng biên giới phía Bắc.

Tại Sơn La, mô hình “Phật giáo đạo tràng” là đặc trưng nổi bật, khi hiện có gần 9.000 Phật tử sinh hoạt thường xuyên tại 2 chùa chính (Trúc Lâm Hưng Quốc, Trúc Lâm Hàng Téch) và 35 đạo tràng phân bố khắp 12 huyện, thành phố. Các đạo tràng như Sơn Pháp, Từ Tâm (Mộc Châu) duy trì đời sống tín ngưỡng và tạo nền tảng cho sự hồi sinh Phật giáo địa phương, đặc biệt trong bối cảnh thiếu tăng, ni. Năm 2017, chùa Hưng Quốc khánh thành, trở thành trung tâm văn hóa Phật giáo của tỉnh và là điểm quy tụ cho các hoạt động an sinh quy mô lớn.

Điện Biên, với 21 dân tộc thiểu số, đã chứng kiến sự phát triển mạnh của Phật giáo kể từ sau năm 2014. Trong nhiệm kỳ VII (2012-2017), BTS thực hiện công tác từ thiện xã hội trị giá hơn 13 tỷ đồng; sang nhiệm kỳ VIII (2017-2022), con số này tăng lên 34 tỷ đồng; riêng trong năm 2024, Phật giáo Điện Biên thực hiện công tác từ thiện, xã hội với trị giá trên 30 tỷ đồng, tập trung vào cứu trợ thiên tai, xây dựng nhà tình thương, hỗ trợ người nghèo, khám bệnh miễn phí. Ngoài ra, BTS GHPGVN tỉnh Điện Biên cũng chú trọng tới các hoạt động văn hoá như phối hợp với các ban, ngành địa phương tổ chức các mùa lễ hội Hoa Ban, tổ chức lễ Phật đản, Vu lan,...những hoạt động này đã giúp Phật giáo trở thành “chất keo” gắn kết cộng đồng dân tộc thiểu số.

Lai Châu cho thấy một xu hướng mới khi gắn hoạt động hoằng pháp với du lịch cộng đồng và chuyển đổi số. Mô hình bản du lịch Sin Suối Hồ, với khoảng 20.000 lượt khách/năm, là minh chứng rõ rệt: Phật giáo vừa đáp ứng nhu cầu tâm linh vừa góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Công tác từ thiện cũng tăng trưởng mạnh: 1,5 tỷ đồng (2012-2017) và 30 tỷ đồng (2017-2022).

Tỉnh	2007-2012	2012-2017	2017-2022
Yên Bái	2.018.000.000	16.000.500.000	18.856.419.000
Điện Biên	–	13.338.000.000	34.000.000.000
Lào Cai	–	9.350.000.000	30.000.000.000
Hòa Bình	1.000.000.000	1.817.000.000	2.600.000.000
Lai Châu	–	1.500.000.000	30.000.000.000
Sơn La	–	–	5.680.280.000

Bảng 3. Giá trị công tác từ thiện xã hội của Ban Trị sự GHPGVN các tỉnh Tây Bắc qua ba nhiệm kỳ (2007-2012, 2012-2017, 2017-2022) (18) (Đơn vị: đồng)

Từ những dẫn liệu trên có thể thấy, thực tiễn Phật giáo Tây Bắc hiện nay được hình thành trên ba trụ cột: (1) hoàn thiện tổ chức BTS ở tất cả sáu tỉnh; (2) duy trì và phát triển mạng lưới đạo tràng cư sĩ như một hình thức sinh hoạt đặc thù; và (3) mở rộng các hoạt động xã hội gắn với an sinh, môi trường và chuyển đổi số. Sự phát triển này phản ánh năng lực thích ứng đặc biệt của Phật giáo trong bối cảnh miền núi cao còn nhiều khó khăn, đồng thời khẳng định vai trò của Phật giáo Tây Bắc trong gắn kết cộng đồng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và đóng góp vào sự nghiệp phát triển bền vững.

2.3. Triển vọng và thách thức

Trong bối cảnh hiện nay, Phật giáo Tây Bắc đang bước vào một giai đoạn phát triển mới khi nền tảng tổ chức cấp tỉnh đã được hoàn thiện ở cả 6 địa phương. Một triển vọng quan trọng là sự tái cấu trúc tổ chức gắn với cải cách hành chính nhà nước. BTS Yên Bái và Lào Cai, Hòa Bình cùng Phú Thọ - Vĩnh Phúc sẽ được tổ chức lại, bắt đầu đi vào hoạt động từ ngày 15/07/2025 (19). Việc hợp nhất này mở ra cơ hội tập trung nguồn lực, bao gồm nhân sự tăng ni, cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động, từ đó khắc phục tình trạng phân tán và thiếu hụt hiện nay.

Một triển vọng khác đến từ xu hướng gắn Phật giáo với các vấn đề xã hội đương đại. Thực tiễn cho thấy, Phật giáo Tây Bắc tuy muộn nhưng đã khẳng định vị thế trong công tác từ thiện xã hội (tổng giá trị nhiệm kỳ VIII đạt hàng chục tỷ đồng ở mỗi tỉnh), bảo vệ môi trường (mô hình “chùa xanh” tại Lào Cai), và thích ứng công nghệ (ứng dụng VR360, giảng pháp trực tuyến ở Lai Châu). Đây là những lĩnh vực phù hợp với định hướng của GHPGVN trong Đại hội IX, khi Giáo hội nhấn mạnh “hoằng pháp gắn với chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, an sinh xã hội và hội nhập quốc tế”, nhờ đó có thể trở thành lực lượng đồng hành với nhà nước trong phát triển bền vững, nhất là ở vùng dân tộc thiểu số.

Tuy nhiên, đi kèm triển vọng là những thách thức không nhỏ. Trước hết, về cơ sở thờ tự. Số lượng chùa và tự viện tại Tây Bắc còn ít so với nhu cầu, trong khi

nhiều nơi chỉ có các điểm sinh hoạt tạm thời hoặc chưa được công nhận chính thức. Một số di tích, phế tích Phật giáo vẫn tồn tại nhưng chưa được khôi phục, đất dành cho tôn giáo còn hạn chế. Điều kiện địa hình núi cao, giao thông khó khăn khiến việc xây dựng và duy trì hoạt động cơ sở thờ tự gặp nhiều trở ngại. Ngay cả các điểm nhóm đã hình thành, như tại Điện Biên vẫn phải hoạt động trong điều kiện thiếu thốn cơ sở vật chất, kinh phí phụ thuộc chủ yếu vào phật tử địa phương còn nghèo (20).

Thứ hai, về cộng đồng phật tử. Một bộ phận Phật tử Tây Bắc là đồng bào dân tộc thiểu số, vốn có rào cản ngôn ngữ, phong tục và trình độ dân trí, khiến việc tiếp nhận giáo lý Phật giáo gặp nhiều hạn chế. Trường hợp đạo tràng Sơn Pháp (Mộc Châu, Sơn La) là ví dụ điển hình: nhiều phật tử dân tộc sống ở bản làng cách xa trung tâm 20-30 km, phải bận rộn với công việc đồng áng, nên chỉ tham gia sinh hoạt không thường xuyên. Theo chia sẻ của trưởng đạo tràng, một số người sau khi tham gia sinh hoạt định kỳ một thời gian đã rời bỏ, chưa thật sự gắn bó lâu dài (21). Điều này cho thấy nhu cầu về tăng ni biết tiếng dân tộc để hoằng pháp và tạo sự đồng cảm với cộng đồng là rất cần thiết.



Chùa Linh Sơn, Lai Châu - Ảnh: Sưu tầm

Thứ ba, về nhân sự và quản trị. Sự thiếu hụt tăng ni vẫn là “điểm nghẽn” lớn nhất của Phật giáo vùng cao dù đã có những chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho các tăng, ni vùng sâu, vùng xa. Hiện phần lớn hoạt động dựa vào mạng lưới đạo tràng cư sĩ, trong khi số lượng tăng ni rất ít và phân bổ không

đều. Quá trình sáp nhập các BTS tuy hứa hẹn tập trung nguồn lực, nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ chồng chéo, bởi mỗi tỉnh có truyền thống, phong tục và cách thức quản lý khác nhau.

Thứ tư, về tính bền vững của hoạt động an sinh xã hội. Các số liệu cho thấy nguồn lực xã hội hóa tăng nhanh trong nhiệm kỳ VIII, nhưng phần lớn vẫn dựa vào hỗ trợ từ các tổ chức Phật giáo vùng đồng bằng. Điều này đặt ra câu hỏi về khả năng tự chủ lâu dài của Phật giáo Tây Bắc. Ngoài ra, trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập, nếu thiếu nhân sự có kỹ năng công nghệ và truyền thông, Phật giáo Tây Bắc dễ rơi vào tình trạng “bỏ lỡ cơ hội” so với các vùng khác.

Tóm lại, triển vọng của Phật giáo Tây Bắc nằm ở việc hoàn thiện hệ thống tổ chức, hội tụ nguồn lực và mở rộng vai trò xã hội, nhất là trong công tác đoàn kết dân tộc và phát triển bền vững. Song để hiện thực hóa, cần giải quyết căn bản những thách thức về cơ sở thờ tự, nhân sự tăng ni, rào cản văn hóa, ngôn ngữ, và tính bền vững của các hoạt động xã hội. Điều này đòi hỏi sự hỗ trợ mạnh mẽ hơn từ Trung ương GHPGVN, sự phối hợp chặt chẽ của chính quyền địa phương, cùng sự dẫn dắt của đội ngũ tăng ni trẻ, nhất là những người am hiểu tiếng nói và phong tục đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Kết luận

Sự phát triển của Phật giáo tại vùng Tây Bắc là kết quả trực tiếp từ đường lối và định hướng xuyên suốt của GHPGVN qua các kỳ Đại hội kể từ năm 1992. Từ một khu vực từng được coi là “vùng trắng” Phật giáo, Tây Bắc nay đã có hệ thống BTS ở cả 6 tỉnh, mạng lưới đạo tràng cư sĩ rộng khắp, và nhiều cơ sở tự viện đang dần được hình thành. Quá trình này cho thấy tính kế thừa và nhất quán trong chính sách của Giáo hội: khởi đầu bằng việc đặt vấn đề (Đại hội III), tiếp tục cụ thể hóa giải pháp (Đại hội IV-VI), rồi hoàn thiện tổ chức (Đại hội VII-VIII), và bước sang giai đoạn nâng cao chất lượng, gắn với các vấn đề cụ thể (Đại hội IX).

Thực tiễn cho thấy, Phật giáo Tây Bắc đã phát huy vai trò không chỉ trong lĩnh vực tôn giáo mà còn trong công tác từ thiện, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển du lịch cộng đồng và thích ứng công nghệ. Bản sắc riêng của từng địa phương cũng định hình rõ: mô hình các “đạo tràng Phật giáo” ở Sơn La, ứng dụng công nghệ số ở Lai Châu, Phật giáo với bảo vệ môi trường ở Lào Cai là minh chứng cho sự năng động, sáng tạo của Phật giáo vùng cao trong điều kiện hạn chế về nhân sự và cơ sở vật chất.

Phật giáo Tây Bắc đã, đang và sẽ tiếp tục đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của khu vực. Để đạt được triển vọng đó, cần có sự đồng hành của

Trung ương GHPGVN, sự hỗ trợ từ chính quyền và cộng đồng, cũng như sự dẫn thân mạnh mẽ của thế hệ tăng ni trẻ. Bằng cách đó, Phật giáo Tây Bắc không chỉ vượt qua thách thức nội tại, mà còn khẳng định vị thế là một thành tố quan trọng trong việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, phát triển bền vững vùng cao và hội nhập cùng Phật giáo cả nước.

Tác giả: **PGS TS Nguyễn Hồng Dương - ThS. Kim Thanh Sản**

Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 11/2025

Chú thích:

(1) Phạm Trọng Điềm dịch (2006), *Đại Nam Nhất Thống Chí*, tập 4, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.382.

(2) Xem thêm: Vi Văn An (2016), “Đôi điều suy ngẫm về dấu tích đạo Phật ở vùng người Thái Tây Bắc và Tây Nghệ An” trong *Viện Dân tộc học: Những vấn đề cơ bản, cấp bách về dân tộc, tộc người ở nước ta hiện nay - Lý luận và thực tiễn* (Kỷ yếu Hội nghị Khoa học quốc gia), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

(3) Trần Phùng (2019), “Đóng góp của Phật giáo đối với sự phát triển Việt Nam” (qua nghiên cứu trường hợp ở Lào Cai), trong *Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Hoạt động của tín đồ Phật tử với sự phát triển bền vững đất nước, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban hướng dẫn Phật tử Trung ương, tại chùa Khai Nguyên ngày 28 tháng 7 năm 2019*, tr.383.

(4) Nay thuộc phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ.

(5) Nay thuộc phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

(6) Nay thuộc phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

(7) Nay thuộc phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La.

(8) Nay thuộc xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên.

(9) Nay thuộc phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.

(10) Ban Dân vận tỉnh Điện Biên (2024), *Báo cáo tình hình tín ngưỡng, tôn giáo tỉnh 2024*, Điện Biên.

(11) *Giáo hội Phật giáo Việt Nam* (1993), *Kỷ yếu Đại hội đại biểu toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam lần thứ III, Ban văn hoá Trung ương GHPGVN*, tr.39.

(12) Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1998), Kỷ yếu Đại hội đại biểu toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam lần thứ IV, tr.15.

(13) Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1998), tldđ, tr.37.

(14) (1) Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2002), Kỷ yếu Đại hội đại biểu toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam lần thứ V, tr.50-51. (2) Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2008), Kỷ yếu Đại hội đại biểu toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam lần thứ VI, tr.83-84.

(15) Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2013), Kỷ yếu Đại hội đại biểu toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam lần thứ VII, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr.23.

(16) Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2022), Chương trình mục tiêu, phương hướng hoạt động Phật sự nhiệm kỳ IX (2022-2027).

(17) Nguồn tổng hợp từ các báo cáo tín ngưỡng, tôn giáo các tỉnh, một số trang thông tin Phật giáo như: giacngo.vn, phatsunonline.vn.

(18) Nguồn tổng hợp từ Kỷ yếu Đại hội GHPGVN các nhiệm kỳ 2007-2012, 2012-2017, 2017-2022.

(19) Diệu Nghiêm (2025), Các Ban Trị sự GHPGVN tỉnh, thành phố sắp nhập theo đơn vị hành chính mới, đi vào hoạt động từ 15-7, <https://giacngo.vn/cac-ban-tri-su-ghpgvn-tinh-thanh-pho-sap-nhap-theo-don-vi-hanh-chinh-moi-di-vao-hoat-dong-tu-15-7-post76181.html>, truy cập ngày 22/9/2025.

(20) Tư liệu thực tế 2024 tại Điện Biên.

(21) Tư liệu thực tế 2022.

Tài liệu tham khảo:

1] Vi Văn An (2016), “Đôi điều suy ngẫm về dấu tích đạo Phật ở vùng người Thái Tây Bắc và Tây Nghệ An” trong Viện Dân tộc học: Những vấn đề cơ bản, cấp bách về dân tộc, tộc người ở nước ta hiện nay - Lý luận và thực tiễn (Kỷ yếu Hội nghị Khoa học quốc gia), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

2] Ban Dân vận tỉnh Điện Biên (2024), Báo cáo tình hình tín ngưỡng, tôn giáo tỉnh 2024, Điện Biên.

3] Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Lai Châu (2022), “Sự phát triển của Phật giáo trên vùng tây bắc qua công cuộc chuyển đổi số”, trong Kỷ yếu Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ IX (2022-2027), Hà Nội.

4] Phạm Trọng Diễm dịch (2006), Đại Nam Nhất Thống Chí tập 4, Nxb. Thuận Hóa, Huế.

5] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1987), Kỷ yếu Đại hội đại biểu toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam lần thứ II, Hà Nội.

6] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1993), Kỷ yếu Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ III (1992-1997), Hà Nội.

7] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1998), Kỷ yếu Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ IV (1997-2002), Hà Nội.

8] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2002), Kỷ yếu Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ V (2002-2007), Hà Nội.

9] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2007), Kỷ yếu Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ VI (2007-2012), Hà Nội.

10] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2012), Kỷ yếu Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ VII (2012-2017), Hà Nội.

11] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2017), Kỷ yếu Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ VIII (2017-2022), Hà Nội.

12] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2022), Kỷ yếu Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ IX (2022-2027), Hà Nội.

13] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2022), Báo cáo tổng kết công tác Phật sự nhiệm kỳ VIII (2017-2022) và phương hướng nhiệm kỳ IX (2022-2027), Hà Nội.

14] Diệu Nghiêm (2025), Các Ban Trị sự GHPGVN tỉnh, thành phố sáp nhập theo đơn vị hành chính mới, đi vào hoạt động từ 15-7, <https://giacngo.vn/cac-ban-tri-su-ghpgvn-tinh-thanh-pho-sap-nhap-theo-don-vi-hanh-chinh-moi-di-vao-hoat-dong-tu-15-7-post76181.html>, truy cập ngày 22/9/2025.

15] Trần Phùng (2019), “Đóng góp của Phật giáo đối với sự phát triển Việt Nam” (qua nghiên cứu trường hợp ở Lào Cai), trong Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Hoạt động của tín đồ Phật tử với sự phát triển bền vững đất nước, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban hướng dẫn Phật tử Trung ương, tại chùa Khai Nguyên ngày 28 tháng 7 năm 2019.

16] Phúc Thịnh - Cẩm Vân (2025), Phật giáo tỉnh Lào Cai công bố quyết định chuẩn y nhân sự BTS và các ban chuyên môn nhiệm kỳ 2022-2027, <https://phatsuthudo.vn/phat-giao-tinh-lao-cai-cong-bo-quyet-dinh-chuan-y-nhan-su-bts-va-cac-ban-chuyen-mon-nhiem-ky-2022-2027/>?, truy cập ngày

10/9/2025.